**Tiếng Việt: ôn - ôt** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các vần **ôn, ôt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ôn, ôt.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ôn,** vần **ôt.**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Nụ hôn của mẹ.*

- Viết đúng các vần **ôn, ôt,** các tiếng **thôn** (xóm), **cột** (cờ) (trên bảng con).

- Phát triển các năng lực ngôn ngữ, giao tiếp.

- Phát triển phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

***\* Lồng ghép GDĐP: Chủ đề 3: Lễ hội quê em***

- Kể tên và chia sẻ cách chơi một số trò chơi dân gian với các bạn trong lớp học , các bạn nơi em ở.

***\* Lồng ghép QPAN*:**

- Giới thiệu và nêu ý nghĩa của Cột cờ Hà Nội, Cột cờ Lũng Cú (bằng hình ảnh hoặc phim...)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Ti vi.

- 5 thẻ chữ để HS làm BT đọc hiểu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 7p  13p  5p  10p  30p  5p | **Tiết 1**  **1. Hoạt động mở đầu.**  Ổn định – Hát  **\* Ôn luyện**  - 2 HS đọc bài Tập đọc *Mẹ con cá rô* (2) (bài 69).  **\* Giới thiệu bài**  Hôm nay các em học vần **ôn, ôt**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a)** Dạy vần **ôn**  - HS đọc: **ô, n,** vần **ôn. /** Phân tích vần **ôn.** Đánh vần và đọc: **ô - nờ - ôn / ôn.**  - HS nói: *thôn xóm / thôn.* / Phân tích tiếng **thôn.** / Đánh vần, đọc: thờ - ôn - thôn / thôn.  - Đánh vần, đọc trơn: ô - nờ - ôn / thờ - ôn - thôn / thôn xóm.  **b)** Dạy vần ôt (như vần **ôn)**  - Đánh vần, đọc trơn: ô - tờ - ôt / cờ - ôt - côt - nặng - cột / cột cờ.  \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **ôn, ôt,** 2 tiếng mới học: **thôn, cột.**  **3. Hoạt động luyện tập**  **3.1. Mở rộng vốn từ:**  Tiếng nào có vần **ôn?** Tiếng nào có vần **ôt?)** (Lướt nhanh)  - GV chỉ từng từ, HS (cá nhân, cả lớp) đọc. /Giải nghĩa từ: *đôn* (đồ dùng thường để bày chậu cảnh hoặc để ngồi, làm bằng sành, sứ hay gỗ quý); *lá lốt* (loại lá dùng làm gia vị, quấn thịt rán); *chồn* (thú ăn thịt, sống ở rừng, tai nhỏ, mình dài, chân ngắn, có mùi hôi); *thốt nốt* (cây cùng họ với dừa, chất nước ngọt từ cây có thể làm đường thốt nốt),...  ***\* Lồng ghép QPAN*:**  - Giới thiệu và nêu ý nghĩa của Cột cờ Hà Nội, Cột cờ Lũng Cú (bằng hình ảnh hoặc phim...)  ***\* Lồng ghép GDĐP: Chủ đề 3: Lễ hội quê em***  - GV cho HS kể tên một số trò chơi dân gian trong các lễ hội mà em biết  - GV cho HS chơi một số trò chơi dân gian  - GV nhận xét  - HS làm bài, nói kết quả tìm tiếng có vần **ôn,** vần **ôt.**  - GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **rốt** có vần **ôt.** Tiếng **đôn** có vần **ôn,...**  **3.2. Tập viết** (bảng con - BT 4)  a) GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  - Vần **ôn:** viết **ô** trước, **n** sau. Chú ý nối nét từ **ô** sang **n.**  - Vần **ôt:** viết **ô** trước, **t** sau. Chú ý nối nét từ **ô** sang **t.**  **- thôn:** viết **th** trước, **ôn** sau.  **- cột:** viết **c** trước, **ôt** sau, dấu nặng đặt dưới **ô.**  b) HS viết: **ôn, ôt** (2 lần). Sau đó viết: **thôn** (xóm), **cột** (cờ).  **Tiết 2**  **3.3. Tập đọc**  a) GV giới thiệu bài *Nụ hôn của mẹ,* hình ảnh bé Chi bị sốt nằm trên giường, mẹ sờ tay lên trán bé, ân cần, lo lắng.  b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa: *thiêm thiếp* (quá yếu mệt, nằm như không biết gì).  c) Luyện đọc từ ngữ: **nụ hôn, bị sốt, nằm thiêm thiếp, mở mắt, thì thầm.**  d) Luyện đọc câu  - GV: Bài có 10 câu.  - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp).  - Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  e) Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 2 đoạn: 6 câu / 4 câu).  g) Tìm hiểu bài đọc  - GV gắn 5 thẻ chữ lên bảng; nêu YC; chỉ từng cụm từ, cả lớp đọc.  - HS làm bài, nối các cụm từ trong VBT. / 1 HS báo cáo kết quả.  - Cả lớp đọc: ạ) *Nụ hôn của mẹ* - 1) *thật ấm áp.* / c) *Bé Chi -* 2) *đã hạ sốt.*  - Cả lớp đọc lại bài 70.  4. Hoạt động củng cố và nối tiếp  - Dặn HS về đọc lại bài và chuẩn bị tiết sau bài **ơn, ơt**  - GV nhận xét tiết học | **-** Hát  - HS đọc bài  - HS lắng nghe  - HS đọc, phân tích, đánh vần  - HS nói, phân tích, đánh vần  - HS đánh vần, đọc trơn  - HS đọc  - HS quan sát  - HS kể  - HS chơi  - Báo cáo kết quả, đọc  - Cả lớp đọc  - HS lắng nghe  - HS viết ở bảng con  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc từ ngữ  - HS luyện đọc câu  - HS thi đọc bài  - HS thực hiện làm bài trong vở BT  - HS đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: .........................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................